TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 388/2019/DS-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu

2. Bà Trần Tiểu Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 258/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Tô Hải L (Văn bản ủy quyền số 45102/2019/UQ-PGĐK-TDTD của Ngân hàng TMCP T)

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 96 đường CT, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Đào Quốc D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 32/12G, tổ 14, khu phố 4, phường TH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2017 của Ngân hàng TMCP T và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tô Hải L trình bày:

Ngày 18/7/2013, ông Đào Quốc D có ký Đơn đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP T (sau đây viết tắt là V) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, kèm theo đơn là Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng V. Theo đó, Hợp đồng tín dụng mà ông Đào Quốc D đã ký với V là Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-439944 mở ngày 03/8/2013, hạn mức được cấp là 70.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Đào Quốc D đã thực hiện giao dịch số tiền 65.976.000 đồng, nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện nhưng ông D vẫn không thanh toán.

Do ông Đào Quốc D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nêu trên, nên V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Quốc D phải trả toàn bộ số nợ theo bảng chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn đến hết ngày 29/11/2019, tổng dư nợ đối với Hợp đồng tín dụng của ông Đào Quốc D tại V là 212.569.394 đồng, trong đó nợ gốc 65.976.000 đồng, nợ lãi 146.593.394 đồng. Trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực. Ngoài ra, ông Đào Quốc D phải thanh toán cho V tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, định giá, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông D để thu hồi nợ vay.

Đối với bị đơn ông Đào Quốc D: Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ cho ông D thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông D không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tô Hải L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

- Bị đơn ông Đào Quốc D đã được Toà án tống đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa (lần 2) nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử

nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự vì vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ;

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T.

Về án phí: Ông Đào Quốc D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

V khởi kiện yêu cầu ông Đào Quốc D phải trả số tiền phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa ngày 21/11/2019 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Đào Quốc D vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Đồng thời căn cứ đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 20/11/2019 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tô Hải L. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của V về việc yêu cầu ông Đào Quốc D thanh toán một lần nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 29/11/2019, số tiền là 212.569.394 đồng, trong đó nợ gốc 65.976.000 đồng, nợ lãi 146.593.394 đồng ngay khi bản án có hiệc lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Đơn đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với V ngày 18/7/2013, Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng V kèm theo đơn thì Hợp đồng tín dụng mà ông Đào Quốc D đã ký với V là Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-439944 mở ngày 03/8/2013 (loại thẻ MasterCard Platium), ông Đào Quốc D được cấp hạn mức 70.000.000 đồng. Tại bảng chi tiết tính lãi ngày 29/11/2019 của V về tiền vay quá hạn đến hết ngày 29/11/2019 khách hàng Đào Quốc D (CIF: 918040) xác định ông Đào Quốc D còn nợ V số tiền là 212.569.394 đồng,

trong đó nợ gốc 65.976.000 đồng và nợ lãi 146.593.394 đồng. Như vậy, ông Đào Quốc D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, nên yêu cầu khởi kiện của V là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của V được chấp nhận, nên ông Đào Quốc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.628.470 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T.

Buộc ông Đào Quốc D phải trả cho Ngân hàng TMCP T khoản nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 29/11/2019, số tiền là 212.569.394 đồng, trong đó nợ gốc 65.976.000 đồng, nợ lãi 146.593.394 đồng. Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Đào Quốc D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-439944 mở ngày 03/8/2013.

2. Về án phí: Ông Đào Quốc D chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.628.470 (mười triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm bảy mươi) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.703.210 (ba triệu bảy trăm lẻ ba ngàn hai trăm mười) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0024739 ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP T, ông Đào Quốc D vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (TK *Thu*)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thạnh